SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TRƯỜNG PTĐB NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU**

 Số:       /NĐC *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

 Về hướng dẫn kiểm tra HK1

**HƯỚNG DẪN**

**KIỂM TRA HỌC KỲ I – KHỐI TIỂU HỌC VÀ KỸ NĂNG**

**NĂM HỌC 2018 – 2019**

Căn cứ  văn bản số 1142/GDĐT-TH của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Quận 10 về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I năm học 2018-2019 cấp Tiểu học;

Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu hướng dẫn kiểm tra học kỳ 1 năm học 2018 – 2019 cấp Tiểu học và Kỹ năng như sau:

**1. Ra đề và tổ chức kiểm tra:**

- Việc ra đề kiểm tra được thực hiện theo các yêu cầu sau :

 + Phù hợp theo chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học.

 + Tường minh, chặt chẽ, khoa học.

 + Có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh.

+ Chú ý có tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

- Nội dung:

Các nội dung của đề kiểm tra phải bảo đảm đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT.

- Phạm vi kiến thức:

Từ tuần 1 đến hết tuần 16 theo khung phân phối chương trình.

Chú ý thêm:

* 1. Môn Toán:
* **Thời gian làm bài:** 40 phút
* **Hình thức:**

+ Trắc nghiệm: 3 điểm

+ Tự luận : 7 điểm

* **Đối với các mạch kiến thức:**

+ Số học (khoảng 50%)

+ Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%)

+ Yếu tố hình học (khoảng 20%): Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã

học.

+ Giải toán có lời văn: Nên có bài toán phát triển năng lực, thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên, chủ yếu ở mức độ vận dụng

**1.2. Môn Tiếng Việt:**

* Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, TT22;
* Đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng. Đề kiểm tra cần đảm bảo đủ 4 kĩ năng.
* Điểm tối đa cho mỗi kĩ năng Nghe, Đọc, Viết, Nói là 10. Két quả kiểm tra của từng kĩ năng được làm tròn theo nguyên tắc 0,5 thành 1 điểm.
* Điểm môn học là trung bình cộng của cả 4 kĩ năng cũng sẽ được làm tròn theo nguyên tắc trên.
* Ngoài ra, cần lưu ý thêm một số nội dung sau:

\* Số lượng chữ trong bài đọc hiểu:

|  |  |
| --- | --- |
| Khối lớp | Số lượng chữ |
| Lớp 1 | Khoảng từ 15 đến 20 chữ |
| Lớp 2 | Khoảng từ 100 đến 120 chữ |
| Lớp 3 | Khoảng từ 160 đến 180 chữ |
| Lớp 4 | Khoảng 200 chữ |
| Lớp 5 | Khoảng 300 chữ |

* Tỉ lệ kiến thức trong bài đọc hiểu:

+ Nội dung bài đọc hiểu 50%

+ Nội dung luyện từ và câu: 50%

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khối lớp | Đọc thành tiếng | Đọc hiểu |
| Lớp 1 | 6 điểm | 4 điểm |
| Lớp 2 | 6 điểm | 4 điểm |
| Lớp 3 | 6 điểm | 4 điểm |
| Lớp 4 | 5 điểm | 5 điểm |
| Lớp 5 | 5 điểm | 5 điểm |

**1.3. Môn Khoa học**

 **- Các mức độ:** Các câu hỏi và bài tập được thiết kế theo 4 mức độ.

 **- Tỉ lệ trắc nghiệm - Tự luận:**

Trắc nghiệm 7 điểm

Tự luận 3 điểm

 **- Số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra:** 10 câu

1.4. Môn Lịch sử - Địa lí

 - Các mức độ: Các câu hỏi và bài tập được thiết kế theo 4 mức

- Tỉ lệ trắc nghiệm - Tự luận:

Trắc nghiệm 7 điểm.

Tự luận 3 điểm

- Số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra: 10 câu

- Tỉ lệ điểm:

Lịch sử 5 điểm - Địa lí 5 điểm.

**2.** **Các lớp kỹ năng**

- Bám sát nội dung chương trình kỹ năng và theo các mức độ đánh giá

3. Thời gian nộp, nhận đề

- Thời gian nộp đề kiểm tra: 17/12/2018 có chữ ký của Tổ trưởng chuyên môn và bằng file qua email (quehuong21@gmail.com).

- Thời gian nhận đề kiểm tra đã duyệt: 21/12/2018 (nhận qua TTCM)

4. Thời gian kiểm tra:

- Theo tiết thời khóa biểu.

- Từ 02/01/2019 đến 08/01/2019

**5.** **Chấm bài kiểm tra:**

- GVBM chấm bài sau khi học sinh kiểm tra. Giáo viên gửi kết quả chấm và thống kê kết quả về Ban giám hiệu sau 3 ngày kiểm tra bộ môn đó.

 ***Nơi nhận:*** **KT.HIỆU TRƯỞNG**

 + Hiệu trưởng (để báo cáo); **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

 + Các TTCM;

 + Lưu: PHT (1), VP(1). **(đã ký)**

 ***Nguyễn Thị Quế Hương***